

RỦI RO HOẠT ĐỘNG VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Đinh Nguyễn Bảo Anh*

Trong nền kinh tế thị trường, rủi ro hoạt động (RRHĐ) luôn tồn tại và phát sinh tại bất kỳ khâu nào, giao dịch nào của ngân hàng thương mại (NHTM). NHTM dù thành lập lâu đời hay mới thành lập đều phải đối mặt với RRHĐ khi quyết định cung cấp một dịch vụ hay cấp một khoản tín dụng. RRHĐ gây tổn thất lớn và khó dự đoán nhất. Khi xảy ra có khả năng làm hao hụt, mất mát một lượng giá trị tài sản của NHTM. Nền kinh tế thị trường ngày càng phát triển, hoạt động ngân hàng ngày càng đa dạng phong phú với khối lượng giao dịch ngày càng khổng lồ, do đó RRHĐ ngày càng gia tăng. Trước tình hình đó, các NHTM rất chú trọng đến công tác quản trị RRHĐ. Việc quản trị RRHĐ cần phải tuân thủ các nguyên tắc, thực hiện đúng quy trình, những nội dung nhất định theo Hiệp ước Basel II và lựa chọn hợp lý của các NHTM trên thế giới.

• Từ khóa: rủi ro hoạt động, quản trị rủi ro hoạt động.

In the market economy, operational risks always exist and may arise at any stage or transaction of commercial banks. Commercial banks, despite long or new history, must face operational risk when deciding to provide a service or grant a credit. Operational risk, which is almost unpredictable, can cause big losses. When it occurs, operational risk can deplete the bank's assets. The market economy is increasingly developing, banking activities are increasingly diversified with huge trading volumes, which in turn increases the possibility of operational risk. Facing this situation, commercial banks pay much attention to manage operational risk. The management of operational risk needs to comply with the principles, follow the process and certain contents under Basel II and reasonable selection of commercial banks in the world.

• Keywords: operational risk, operational risk management.

Ngày nhận bài: 1/3/2019

Ngày chuyển phân biện: 11/3/2019

Ngày nhận phân biện: 15/3/2019

Ngày chấp nhận đăng: 19/3/2019

1. Rủi ro hoạt động là một tất yếu tại các ngân hàng thương mại trong nền kinh tế thị trường

Khái niệm về rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động có thể phát sinh do hệ thống thông tin không hiệu quả, sai sót kỹ thuật, những

sai phạm trong kiểm soát nội bộ... Phạm vi và thời gian xảy ra rủi ro hoạt động là rất rộng lớn và khó kiểm soát. Hiện nay, khái niệm về RRHĐ chưa có sự thống nhất, tuy nhiên khái niệm RRHĐ do Basel II đưa ra được nhận định và dẫn chiếu nhiều nhất. Theo Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng định nghĩa: “Rủi ro hoạt động là rủi ro tổn thất do quy trình nội bộ không đầy đủ hoặc không hiệu quả, do con người và hệ thống hoặc do các sự kiện bên ngoài”.

Từ khái niệm trên cho thấy, *rủi ro hoạt động có thể do sai sót của con người, quản trị nhân sự, vận hành không tốt các quy trình hệ thống, các sự cố bất khả kháng. Rủi ro hoạt động bao trùm mọi mặt tác nghiệp hàng ngày của NHTM, có thể xảy ra bất kỳ lúc nào, khó kiểm soát và đo lường.*

Nguyên nhân của rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động gây ra những tổn thất lớn nhưng rất khó xác định, dự đoán trước những dấu hiệu đặc biệt xảy ra. Phạm vi, không gian và thời gian của RRHĐ là rất rộng lớn, không thể xác định trước. Rủi ro có thể xảy ra bất kỳ đâu, bất kỳ khi nào, ngay cả khi ngân hàng đã đóng cửa thì RRHĐ vẫn có thể phát sinh. RRHĐ thường do các nhóm yếu tố sau tạo ra: Con người, quy trình, hệ thống, các sự kiện bên ngoài và các vấn đề khác. Cụ thể:

* Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Rủi ro do yếu tố con người: RRHĐ tăng lên cùng với sự tham gia của con người vào hoạt động khởi tạo, phê duyệt và báo cáo điều chỉnh một giao dịch nào đó của ngân hàng. Rủi ro tăng lên do cán bộ ngân hàng gian lận, cố ý vi phạm hoặc thực hiện hành vi vi phạm thẩm quyền.

Rủi ro do quy trình: Ngày nay các giao dịch ngân hàng ngày càng đa dạng, phức tạp, nhiều bước, nhiều quy định; các giao dịch đòi hỏi phải được kiểm soát chặt chẽ. Tuy nhiên, không phải ngân hàng nào cũng có quy trình, quy định rõ ràng, đầy đủ, phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh. Các quy trình hiện nay thường thiếu sự cập nhật, chưa thực sự hiệu quả khi vận hành.

Rủi ro do hệ thống/công nghệ: Hoạt động ngân hàng ngày càng phụ thuộc vào hệ thống công nghệ thông tin. Với số lượng giao dịch hàng ngày là tương đối lớn, nếu hệ thống công nghệ thông tin không cập nhật, không tương thích, có thể làm giao dịch gián đoạn. Hệ thống thông tin không bảo mật và an toàn có thể phát sinh rủi ro rò rỉ thông tin khách hàng bị kẻ xấu lợi dụng để tấn công tin tặc, sử dụng công nghệ cao.

Rủi ro do các tác động bên ngoài: Nguyên nhân chủ yếu do những tác động nằm ngoài tầm kiểm soát và dự đoán của ngân hàng. Các yếu tố bên ngoài tác động đến hoạt động tác nghiệp của NHTM.

Rủi ro do các vấn đề khác: bao gồm số tiền của các giao dịch, số lượng giao dịch và số lượng thay đổi mà một ngân hàng đang gặp phải như lãnh đạo mới, nhân viên mới, sản phẩm mới...

Tác động của rủi ro hoạt động

RRHĐ là loại rủi ro khó đo lường và kiểm soát. Nó có thể xảy ra trong bất kỳ thời điểm nào, tại bất kỳ nơi đâu, ngay cả khi ngân hàng ngừng giao dịch. RRHĐ không chỉ gây ảnh hưởng thiệt hại cho ngân hàng về mặt tài chính mà còn ảnh hưởng rất lớn đến uy tín thương hiệu của ngân hàng. RRHĐ tác động sâu sắc đến hoạt động kinh doanh ngân hàng và các đối tượng cụ thể trong nền kinh tế.

Đối với ngân hàng thương mại

- Giảm giá trị vốn chủ sở hữu: RRHĐ khi xảy ra ảnh hưởng trực tiếp đến tài sản nguồn vốn, gây thất thoát một lượng lớn tài sản của NHTM, qua đó gián tiếp làm giảm quy mô hoạt động ngân hàng.

- Mất tài sản hoặc tổn thất tới tài sản: Bao gồm cả tài sản hữu hình và vô hình của ngân hàng. Tài sản hữu hình bao gồm: tiền mặt, tài sản cố định, giấy tờ có giá. Tài sản vô hình có thể bao gồm: quyền phát minh, thương hiệu...

- Mất quyền thu hồi: Là khoản tiền phải trả cho khách hàng bao gồm gốc và lãi bằng cách bồi thường cho khách hàng.

Đối với khách hàng

- Mất hoặc thất thoát tài sản: RRHĐ của ngân hàng xảy ra ngoài thiệt hại tới ngân hàng còn có ảnh hưởng đến tài sản của khách hàng, do nguồn vốn kinh doanh của NHTM là từ vốn huy động trong nền kinh tế, từ các khách hàng cá nhân lẫn doanh nghiệp.

- Ảnh hưởng đến uy tín của khách hàng: RRHĐ của ngân hàng có thể ảnh hưởng tới tiến độ giao dịch, thanh toán của khách hàng, khiến cho khách hàng mất uy tín đối với đối tác, mất các cơ hội kinh doanh.

- Mất các chi phí để đền bù thiệt hại và theo đuổi tranh chấp: Khách hàng phải bỏ ra các chi phí liên quan đến luật pháp nhằm bảo vệ quyền lợi bản thân, và chi phí này càng lớn nếu tranh chấp, kiện tụng càng kéo dài.

Đối với nền kinh tế - xã hội

- RRHĐ gây ra sự lãng phí về vốn và tiền bạc, làm chậm tốc độ luân chuyển vốn trong nền kinh tế.

- RRHĐ gây ra các thiệt hại về lòng tin, gây ra sự suy giảm hoặc ngắt quãng các quan hệ xã hội, do uy tín của các bên liên quan trong RRHĐ đều bị ảnh hưởng.

Rủi ro hoạt động có thể gây ra tổn thất nghiêm trọng, trực tiếp tới ngân hàng nói riêng, khách hàng và hệ thống tài chính tiền tệ của đất nước. Trong nền kinh tế hiện nay, khi mà các ngân hàng mở rộng phạm vi hoạt động, đa

dạng hóa giao dịch, gia tăng khối lượng giao dịch, phụ thuộc nhiều hơn vào công nghệ thông tin thì mức độ ảnh hưởng RRHĐ ngày càng gia tăng. Do vậy, cần phải có cái nhìn đúng đắn về RRHĐ, từ đó có những biện pháp để quản trị, kiểm soát và ứng phó kịp thời với sự xảy ra RRHĐ trong quá trình vận hành của các NHTM trong nền kinh tế.

2. Quản trị rủi ro hoạt động là yêu cầu cần thiết tại các ngân hàng thương mại

Thế nào là quản trị rủi ro hoạt động?

Quản trị RRHĐ là một trong ba trụ cột chính trong cơ chế quản trị rủi ro tổng thể của mỗi NHTM: quản trị rủi ro tín dụng, quản trị rủi ro hoạt động và quản trị rủi ro thanh khoản. Quản trị RRHĐ là một quá trình liên tục cần được thực hiện ở mọi cấp của NHTM và là yêu cầu bắt buộc để các NHTM có thể đạt được các mục tiêu đề ra.

Có thể hiểu: *Quản trị RRHĐ là quá trình NHTM tiến hành các hoạt động tác động đến RRHĐ, bao gồm việc thiết lập cơ cấu tổ chức, xây dựng hệ thống các chính sách, phương pháp quản trị, các giải pháp hệ thống công nghệ, thiết lập báo cáo để thực hiện quá trình quản trị rủi ro đó là nhận diện, đo lường, đánh giá và kiểm tra, kiểm soát RRHĐ nhằm bảo đảm hạn chế tới mức thấp nhất rủi ro có khả năng xảy ra.*

Quy trình và nội dung quản trị rủi ro hoạt động trong ngân hàng thương mại

(1) Nhận biết rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động luôn tiềm ẩn trong mọi quy trình, nghiệp vụ vận hành và hệ thống công nghệ thông tin của ngân hàng, do đó vấn đề nhận diện RRHĐ phải được thực hiện một cách toàn diện trong hệ thống ngân hàng. Một trong những yếu tố trung tâm của trụ cột 2 trong Basel II chính là nhận diện rủi ro, thường bao gồm các nội dung sau:

- + Xác định RRHĐ và nhận biết các nguyên nhân RRHĐ.
- + Mô tả hồ sơ rủi ro.
- + Mô tả về trách nhiệm quản lý rủi ro vào tổng thể quản trị rủi ro của ngân hàng đồng thời

thiết lập mục tiêu có lợi ích kinh tế thiết thực, rõ ràng và được hỗ trợ từ hội đồng quản trị và lãnh đạo cấp cao của NHTM.

Nhận diện RRHĐ là việc xác định chủng loại, nguyên nhân, quy mô, tần suất, thời gian, không gian, phạm vi,... của RRHĐ đã và sẽ có nguy cơ xảy ra, trên cơ sở nhận định đó xây dựng danh mục RRHĐ cho toàn bộ hệ thống NHTM. Nhận diện RRHĐ có thể đánh giá, phân tích thông qua các nhóm dấu hiệu sau:

- + Nhóm dấu hiệu liên quan đến mô hình tổ chức ngân hàng, cá nhân và an toàn nơi làm việc.
- + Nhóm dấu hiệu liên quan đến quy trình nghiệp vụ.
- + Nhóm dấu hiệu liên quan đến gian lận nội bộ.
- + Nhóm dấu hiệu liên quan đến gian lận bên ngoài.
- + Nhóm dấu hiệu liên quan đến quá trình tác nghiệp.
- + Nhóm dấu hiệu liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin.
- + Nhóm dấu hiệu liên quan đến thiệt hại tài sản.

(2) Đo lường rủi ro hoạt động

Đo lường rủi ro hoạt động là việc xác định mức độ tổn thất của RRHĐ. Phương pháp đo lường RRHĐ thường được sử dụng bao gồm: phương pháp định tính và phương pháp định lượng.

Phương pháp đo lường định tính: Là việc phân tích, đánh giá, nhận xét chủ quan của NHTM về mức độ tốt - xấu, lớn - nhỏ; tính nghiêm trọng của các dấu hiệu rủi ro đã được xác định. Phương pháp đo lường này thường được sử dụng để đo lường các rủi ro liên quan đến mô hình tổ chức cán bộ và an toàn nơi làm việc, chính sách và các quy trình quản lý nội bộ.

Phương pháp đo lường định lượng: Đánh giá bằng số liệu về mức độ rủi ro (xác suất xảy ra), tổn thất cụ thể của từng loại rủi ro đã được xác định. Phương pháp này chủ yếu dựa vào con số thống kê của ngân hàng và được sử dụng để đo lường RRHĐ liên quan đến các lĩnh vực như hệ

thống thông tin, các gian lận nội bộ hoặc xuất phát từ bên ngoài.

Đo lường định lượng RRHD thực hiện qua việc sử dụng các mô hình:

Mô hình (i) *Đo lường rủi ro trên tiêu chí tần suất xảy ra*. Có những rủi ro xảy ra hàng ngày, ví dụ như rủi ro tác nghiệp, lỗi hệ thống; nhưng có những rủi ro phải 5, 10 hoặc thậm chí 15 năm mới xảy ra, ví dụ như rủi ro từ thiên tai, khủng bố. Các mô hình này thu thập dữ liệu về tần suất xảy ra các rủi ro trong quá khứ để dự đoán khả năng xảy ra các rủi ro này trong tương lai.

Mô hình (ii) *Tính toán thiệt hại gây ra bởi RRHD trên từng mảng hoạt động của ngân hàng* để dự đoán mức độ thiệt hại tiềm tàng trong trường hợp xảy ra các rủi ro này trong tương lai. Mô hình này được sử dụng để hệ thống hóa tổn thất, thiệt hại trên từng mảng hoạt động, lĩnh vực kinh doanh, từ đó có những khoản dự phòng để khắc phục, giải quyết những tổn thất về mặt tài sản đối với các NHTM khi RRHD xảy ra.

Mô hình (iii) *là mô hình cao cấp mới (VaR)* được ứng dụng trong những năm gần đây, là sự kết hợp hoàn hảo của mô hình (i) và (ii). VaR đo lường rủi ro của ngân hàng trên cả phương diện tần suất lẫn thiệt hại. Hiện nay, các NHTM đang theo đuổi và áp dụng mô hình VaR trong công tác đo lường và quản trị RRHD trong kinh doanh.

(3) Ứng phó với rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là loại rủi ro khó nhận biết và đo lường. Trước khi những RRHD thực sự xảy ra, ngân hàng cần có những biện pháp để ứng phó với RRHD, nhằm hạn chế tối đa tổn thất và ảnh hưởng của rủi ro, thua lỗ nằm trong tầm kiểm soát của ngân hàng.

Ngân hàng cần xây dựng kế hoạch ứng phó bất ngờ trong quản trị RRHD. Nội dung chủ yếu của kế hoạch này là: Các tổ chức cần xác định trước được trường hợp khó khăn, bất ngờ và lên phương án để đối phó với những tình huống bất thường khi RRHD xảy ra.

Kế hoạch ứng phó nên được xem xét, thay đổi lại thường xuyên phù hợp với xu hướng biến

động của thị trường nhằm đảm bảo cập nhật kịp thời những sự kiện có khả năng tác động lên ngân hàng.

(4) Kiểm soát và xử lý rủi ro hoạt động

Mục đích của việc kiểm soát và xử lý RRHD nhằm đảm bảo cho quá trình vận hành nằm trong giới hạn khẩu vị RRHD của NH và đưa ra các biện pháp để giảm thiểu rủi ro, sử dụng chiến lược chia sẻ, chuyển hoặc tránh né rủi ro. RRHD có thể xảy ra tại bất kỳ khâu nào, bất kỳ giai đoạn nào, chính vì vậy hoạt động kiểm soát phải bao quát tất cả các loại rủi ro có thể phát sinh ra trong hoạt động của ngân hàng.

Đồng thời ngân hàng phải thường xuyên giám sát, rà soát các danh mục RRHD và thiết lập báo cáo theo các cấp và các lĩnh vực kinh doanh để có phương án quản trị RRHD kịp thời, đầy đủ.

Khi RRHD xảy ra, NH cần có những biện pháp xử lý, khắc phục ngay lập tức, nhằm hạn chế mức tổn thất tối đa, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.

Tài liệu tham khảo:

PGS.TS. Đinh Xuân Hạng, Ths. Nguyễn Văn Lộc "Quản trị tín dụng ngân hàng thương mại" - NXB Tài chính, Hà Nội 2013.

PGS. TS. Nguyễn Văn Tiến "Đánh giá phòng ngừa rủi ro trong kinh doanh ngân hàng" - NXB Thống kê, Hà Nội 2002.

GS. TS. Nguyễn Văn Tiến "Quản trị rủi ro trong kinh doanh ngân hàng" - NXB Thống kê, Hà Nội 2010.

Phạm Thị Thanh Ngọc, Luận văn Thạc sĩ "Quản trị rủi ro hoạt động tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội - chi nhánh Huế" - Đại học Kinh tế, Đại học Huế 2016.

Phạm Thùy Liên, Luận văn Thạc sĩ "Quản trị rủi ro hoạt động tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam" - Học viện Ngân hàng 2014.

Lê Thị Vân Khanh, Luận văn Thạc sĩ "Hệ thống quản lý rủi ro hoạt động tại các ngân hàng thương mại Việt Nam" - Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội 2017.

Nguyễn Anh Tuấn, Luận văn Thạc sĩ "Quản trị rủi ro trong kinh doanh của ngân hàng thương mại Việt Nam theo Hiệp ước Basel" - Học viện Ngân hàng 2012.

Ngân hàng Nhà nước, Thông tư số 36/2014/TT-NHNN, ngày 20 tháng 11 năm 2014 "Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài", Hà Nội 2014.